

Số: 61/TTr-CP

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Thủ đô (sửa đổi)

Kính gửi: Quốc hội

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025 (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15), Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 ngày 06/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, Chính phủ kính trình Quốc hội dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**1. Cơ sở chính trị**

- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 15-NQ/TW) đã đề ra mục tiêu đến năm 2030: “*Thủ đô Hà Nội là Thành phố Văn hiến - Văn minh - Hiện đại*”; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và đề ra nhiệm vụ, giải pháp “*nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, thực hiện nghiêm việc quản lý quy hoạch; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển và quản lý đô thị; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường*” trong đó nêu rõ: (i) nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, thực hiện nghiêm kỷ cương quy hoạch và quản lý quy hoạch, bảo đảm công khai, minh bạch, có tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá, vừa phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có, vừa tạo ra nguồn lực, không gian và động lực phát triển mới cho Thủ đô, gắn kết hài hoà, hợp lý, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các địa phương khác trong vùng và cả nước; (ii) tập trung đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Thủ đô một cách tổng thể, đồng bộ, hiện đại và hiệu quả; trong đó chú trọng phân bổ, ưu tiên hợp lý nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, kết hợp với đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội cho các dự án kết cấu hạ tầng, nhất là dưới hình thức đối tác công tư (PPP), gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Thủ đô; (iii) phát triển đô thị Hà Nội thông minh, hiện đại, có bản sắc, tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị phía Bắc và cả nước. Tập trung hình thành một số cực tăng trưởng mới; từng bước tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD)...

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 06-NQ/TW) đã xác định: “*xây dựng và thực hiện*

đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị hiện đại, thông minh, dẫn dắt và tạo hiệu ứng lan tỏa, liên kết vùng đô thị. Sử dụng các công cụ quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các công cụ thị trường khác để điều tiết, kiểm soát chặt chẽ sự gia tăng dân số đô thị... xây dựng khung pháp lý cho phát triển đô thị thông minh, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị và không gian ngầm đô thị”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy quản lý, tăng cường phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”, cắt giảm thủ tục hành chính (TTHC) bất hợp lý, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Thành phố Hà Nội.

- Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ đạo: “*Để Hà Nội bước vào giai đoạn phát triển mới, đòi hỏi một tầm nhìn tổng thể và hệ thống, nơi tư tưởng, thể chế, không gian, kinh tế và con người hòa quyện thành một chỉnh thể phát triển bền vững. Trong đó, tư tưởng định hướng thể chế; thể chế kiến tạo không gian; không gian mở đường cho kinh tế; kinh tế nuôi dưỡng con người; và con người lại sáng tạo, hoàn thiện tư tưởng*”.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2025 - 2030) xác định 03 đột phá phát triển¹ và đề ra nhiệm vụ, giải pháp “*xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô*” là nhiệm vụ, giải pháp quan trọng nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề: Ùn tắc giao thông; trật tự đô thị, xanh, sạch, đẹp, văn minh, vệ sinh; ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí và ngập úng ở đô thị và vùng ven đô.

- Tại Công văn số 19076-CV/VPTW ngày 21/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương: “*tổng kết đánh giá thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và rà soát, sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô các cơ chế, chính sách để phù hợp với phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới*”.

- Kết luận số 224-KL/TW ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW yêu cầu thực hiện nội dung trọng tâm về (i) tập trung phát triển Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị văn minh toàn cầu; (ii) Khẩn trương sơ kết đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW², đề xuất chủ trương, giải pháp phát triển Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình mới; (iii) rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù, tạo điều kiện để các thành phố lớn như Thủ đô Hà Nội và các địa phương lân cận huy động tối đa các nguồn lực công - tư triển khai đầu tư

¹ Gồm: (1) Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô; (2) Phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút nhân tài; (3) Phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, thông minh và kết nối.

² Hiện nay, Thành ủy Hà Nội đang khẩn trương đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW và đề xuất xây dựng Nghị quyết mới của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội.

các dự án hạ tầng quy mô lớn, mang tính kết nối đồng bộ trong đô thị và trong các vùng kinh tế trọng điểm.

- Thông báo kết luận làm việc của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội (Văn bản số 491-TB/VPTW ngày 13/01/2026) nêu rõ: *“Hà Nội cần khai mở những động lực mới, quyết tâm kiên định mục tiêu tăng trưởng liên tục 2 con số”*. Đồng thời, đồng chí Tổng Bí thư chỉ đạo: *“Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Quốc hội, các ban, bộ, ngành của Trung ương, các địa phương đồng hành, chia sẻ và tạo điều kiện tối đa để Hà Nội có đủ không gian pháp lý, đủ công cụ và đủ thẩm quyền cần thiết nhằm phát huy vai trò Thủ đô là trung tâm dẫn dắt, lan tỏa phát triển của Vùng Thủ đô và cả nước”*.

- Hiện nay, Thành ủy Hà Nội đang tập trung xây dựng đề trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới (thay thế Nghị quyết số 15-NQ/TW), trong đó dự kiến yêu cầu xây dựng thể chế đột phá phát triển Thủ đô theo hướng *hoàn thiện thể chế đồng bộ, nhất là Luật Thủ đô (mới), các văn bản quy phạm pháp luật ngành, lĩnh vực liên quan theo hướng vượt trội, ưu việt, đủ năng lực xử lý hiệu quả các vấn đề của Hà Nội, của Vùng Thủ đô, Vùng Đồng bằng sông Hồng và những vấn đề mang tầm quốc gia, quốc tế; phân cấp, phân quyền triệt để với mục tiêu xác lập rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm và quyền hạn đặc biệt cho Thủ đô*.

2. Cơ sở pháp lý

- Thể chế hóa Nghị quyết 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 28/6/2024, Quốc hội đã ban hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15. Qua đánh giá tình hình thi hành, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 đã quy định các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển Thủ đô. Tuy nhiên, từ các cơ chế, chính sách vượt trội đó, nhiều bộ, ngành, địa phương đã nghiên cứu, kế thừa để tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành một số luật chuyên ngành, một số nghị quyết đặc thù cho các địa phương khác; điều này dẫn đến các cơ chế, chính sách vượt trội trong Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 dần trở thành phổ biến, áp dụng chung, không còn là đặc thù của Thủ đô. Đồng thời, một số điều khoản trong Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.

- Ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 258/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô; trong đó, đã phân quyền mạnh mẽ cho chính quyền Thành phố trong quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu, nhằm tạo cơ chế lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu linh hoạt, bảo đảm kịp thời triển khai các dự án quan trọng của Thủ đô, rút ngắn thời gian thực hiện các TTHC; các chính sách đặc thù về: quy hoạch, kiến trúc; thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất; cơ chế huy động vốn thực hiện dự án; biện pháp cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị... Tuy nhiên, đây mới chỉ là các cơ chế để Thủ đô thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn; chưa bảo đảm tính toàn diện, trong khi nhiều lĩnh vực khác của Thủ đô cũng cần có những cơ chế chính sách đặc thù, đột phá như: vấn đề quản trị Thành phố; tài chính, ngân sách; khoa học công nghệ; giáo dục - đào tạo; y tế, an sinh xã hội...

- Ngày 02/02/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP thông qua đề xuất bổ sung dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026 và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về đề xuất xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

- Ngày 06/02/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó đã bổ sung dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình, xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn và trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI (tháng 4/2026).

3. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn quản lý, phát triển đô thị Thủ đô Hà Nội trong thời gian qua cho thấy vẫn tồn tại nhiều hạn chế, yếu kém mang tính kéo dài, chưa được khắc phục một cách đồng bộ, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sống của người dân và năng lực cạnh tranh của đô thị. Quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh, trong khi hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa theo kịp, dẫn đến tình trạng ùn tắc giao thông, ngập úng cục bộ và ô nhiễm môi trường tiếp tục diễn biến phức tạp. Đặc biệt, vấn đề ô nhiễm môi trường đô thị ngày càng trở nên bức thiết, thể hiện rõ qua tình trạng ô nhiễm không khí, ô nhiễm nghiêm trọng tại các dòng sông nội đô, cùng với những bất cập trong công tác thu gom, xử lý rác thải, nước thải. Bên cạnh đó, công tác bảo đảm an toàn đô thị, nhất là phòng cháy, chữa cháy tại các khu vực đông dân cư, nhà ở kết hợp kinh doanh và chung cư cũ còn nhiều hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ cao và đã gây ra những thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản trong thực tế.

Thực tiễn ứng phó với biến đổi khí hậu và chuyển đổi số cũng đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc hoàn thiện khung pháp lý cho Thủ đô. Các hiện tượng thời tiết cực đoan, thiên tai bất thường trong thời gian gần đây cho thấy Hà Nội cần có các quy định pháp luật đủ mạnh và linh hoạt để nâng cao năng lực phòng ngừa, thích ứng và khả năng chống chịu trước tác động của biến đổi khí hậu. Đồng thời, sự phát triển nhanh chóng của kinh tế số, xã hội số và yêu cầu quản trị đô thị dựa trên dữ liệu lớn đòi hỏi pháp luật về Thủ đô phải tạo lập nền tảng pháp lý cho việc xây dựng chính quyền số, phát triển đô thị thông minh và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

Song song với những hạn chế trong quản lý đô thị, công tác quy hoạch và quản lý, sử dụng tài nguyên trên địa bàn Thủ đô cũng bộc lộ nhiều bất cập. Thực tế cho thấy quy hoạch đô thị còn thiếu tính ổn định, tình trạng chồng chéo giữa các loại quy hoạch vẫn tồn tại, việc tổ chức thực hiện quy hoạch chưa nghiêm, chưa đồng bộ, trong khi tình trạng “*quy hoạch treo*”, dự án chậm triển khai kéo dài chưa được xử lý dứt điểm, gây lãng phí nguồn lực và bức xúc trong xã hội. Việc khai thác, sử dụng các không gian phát triển mới còn hạn chế; không gian ngầm đô thị chưa được đầu tư, khai thác tương xứng với tiềm năng, trong khi không gian tầm thấp hầu như chưa được quan tâm đúng mức trong hệ thống chính sách, pháp luật. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng tại một số địa bàn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, còn xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về

đất đai, xây dựng, làm thất thoát, lãng phí tài nguyên và ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Một yêu cầu thực tiễn khác mang tính then chốt là nhu cầu hoàn thiện các cơ chế đặc thù, vượt trội để huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển Thủ đô. Thực tiễn cho thấy các “điểm nghẽn” về thể chế, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, tài chính - ngân sách, đất đai và hợp tác công - tư đang hạn chế khả năng huy động nguồn lực xã hội, đặc biệt là nguồn lực từ khu vực tư nhân. Do đó, cần có các cơ chế, chính sách đặc thù cho phép Thủ đô chủ động hơn trong việc quyết định, tổ chức thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, có tính chất kết nối vùng và liên vùng. Đồng thời, yêu cầu xây dựng mô hình chính quyền đô thị hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đặt ra đòi hỏi phải đẩy mạnh phân cấp, phân quyền một cách thực chất, gắn với trách nhiệm giải trình, theo phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

Đặc biệt, yêu cầu về đổi mới thể chế cho phát triển Thủ đô còn xuất phát từ các mục tiêu chiến lược, tầm nhìn phát triển mới của Thủ đô trong giai đoạn tới. Theo đó, cần xây dựng Thủ đô Hà Nội “*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại - Hạnh phúc*”, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia; trung tâm kiến tạo phát triển, có vai trò dẫn dắt, định hình các mô hình phát triển mới, tư duy mới của quốc gia; từng bước nâng cao vai trò, vị thế của Thủ đô trong khu vực và quốc tế; trung tâm kinh tế tổng hợp có giá trị gia tăng cao, giữ vai trò hạt nhân của Vùng Thủ đô; dẫn đầu cả nước trong một số lĩnh vực then chốt về văn hóa, khoa học, giáo dục, đổi mới sáng tạo; từng bước trở thành Thủ đô kết nối toàn cầu.

Luật Thủ đô cần kịp thời thể chế hóa những chủ trương, chính sách lớn của Đảng theo tinh thần Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, các nghị quyết trụ cột của Bộ Chính trị trong thời gian qua, Nghị quyết đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, giải quyết triệt để các “điểm nghẽn” của Thủ đô, hướng tới việc hoàn thiện thể chế đặc biệt, vượt trội, ổn định, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với vị trí, vai trò, tính chất riêng có của Thủ đô với những cơ chế chính sách vượt trội. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương với Trung ương và Nhân dân Thủ đô. Việc hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật đặc thù đối với Thủ đô không chỉ nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập tồn tại trong thực tiễn, mà còn hướng tới xác lập và bảo đảm một thể chế phát triển đặc thù, vượt trội, *phù hợp với yêu cầu phát triển của một đô thị đặc biệt*, ổn định lâu dài, đủ thẩm quyền và năng lực giải quyết hiệu quả các vấn đề của Thủ đô và Vùng Thủ đô; thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, *có kiểm soát*, gắn với cơ chế, chính sách đặc thù để Thủ đô chủ động huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho xây dựng và phát triển; tạo lập cơ sở pháp lý cho Quy hoạch tổng thể tầm nhìn 100 năm của Thủ đô, qua đó bảo đảm cho Hà Nội phát triển nhanh, bền vững và thực hiện tốt vai trò, sứ mệnh tiên phong của Thủ đô trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Mặc dù Luật Thủ đô năm 2024 mới được ban hành, song bối cảnh phát triển của đất nước đã có những chuyển biến mạnh mẽ, đặt ra yêu cầu đột phá cao hơn về thể chế. Đất nước đang bước vào Kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc với yêu cầu tăng trưởng nhanh và bền vững. Theo chỉ đạo của Tổng Bí

thư tại Văn bản số 491-TB/VPTW, Thủ đô cần một “không gian pháp lý đủ rộng” để thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số và phát huy đầy đủ vai trò dẫn dắt, lan tỏa. Việc sửa đổi Luật tại thời điểm này không phải do Luật năm 2024 thiếu hiệu quả, mà là bước đi chủ động, chiến lược nhằm nâng tầm thiết kế chính sách, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý ở mức cao hơn, bảo đảm Thủ đô có đủ thẩm quyền, công cụ và dư địa thể chế để thực hiện tầm nhìn phát triển dài hạn và sứ mệnh dẫn dắt trong bối cảnh mới.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực biến động phức tạp, khó lường, khó đoán định, tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và Thủ đô, cùng với sự phát triển rất nhanh chóng của khoa học, công nghệ, các mô hình kinh tế mới thì không thể dự liệu tất cả các nội dung cần quy định ngay trong Luật để phục vụ phát triển Thủ đô. Do vậy, cần đổi mới tư duy xây dựng Luật Thủ đô theo hướng Thủ đô không chỉ “thực thi chính sách” mà còn phải được giao vai trò “thiết kế chính sách” ở tầm cao hơn để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu, kỳ vọng phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới. Không chỉ phân quyền, phân cấp cho Thủ đô những nội dung cụ thể mà còn phải phân quyền để Thủ đô ban hành VBQPPL theo cơ chế đặc thù để Thủ đô thực sự phát triển ngang tầm châu lục và quốc tế, dẫn dắt, lan tỏa phát triển của Vùng Thủ đô và cả nước.

Từ các cơ sở nêu trên, việc xây dựng dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, thực tiễn của Thủ đô và yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VÀ MỘT SỐ NHÓM CHÍNH SÁCH LỚN TRONG DỰ ÁN LUẬT

1. Mục đích ban hành

Việc sửa đổi Luật Thủ đô nhằm hoàn thiện thể chế đặc thù, vượt trội, ổn định, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với vị trí, vai trò, tính chất riêng có của Thủ đô, đô thị loại đặc biệt, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, đóng vai trò hạt nhân và động lực tăng trưởng quan trọng của Vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước; đưa thể chế, pháp luật về Thủ đô trở thành nền tảng vững chắc, động lực mạnh mẽ cho phát triển, tạo dư địa thúc đẩy liên tục tăng trưởng kinh tế “*hai con số*”.

Việc sửa đổi Luật Thủ đô nhằm hoàn thiện thể chế đặc thù, vượt trội, ổn định và có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với vị trí, vai trò của Thủ đô là đô thị loại đặc biệt, trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; qua đó khẳng định và phát huy vai trò hạt nhân, cực tăng trưởng, động lực phát triển quan trọng của Vùng đồng bằng sông Hồng và cả nước; đồng thời tạo lập hành lang pháp lý để triển khai thí điểm, đánh giá và hoàn thiện các cơ chế, chính sách đột phá trước khi nhân rộng, góp phần nâng cao chất lượng thể chế, hiệu lực, hiệu quả quản trị và năng lực dẫn dắt phát triển của Thủ đô, tạo nền tảng vững chắc và tạo dư địa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế liên tục ở mức “*hai con số*”.

2. Quan điểm xây dựng dự án Luật

a) Tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô, đặc biệt là Nghị quyết mới về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội, các chỉ đạo của Bộ Chính trị và đồng chí Tổng Bí thư; bảo đảm phù hợp với Hiến pháp 2013 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội và các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

b) Trao quyền mạnh hơn; phân cấp, phân quyền toàn diện hơn; trách nhiệm giải trình rõ ràng hơn. Theo đó, cần tăng cường phân quyền toàn diện, tối đa cho chính quyền Thành phố Hà Nội nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền Thành phố Hà Nội; đồng thời, bảo đảm nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành liên quan và trách nhiệm giải trình của chính quyền Thủ đô trong thực hiện các cơ chế, chính sách, thẩm quyền được giao.

c) Cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô phải vừa có tính vượt trội, vừa có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của Thủ đô và phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, tạo động lực, đột phá mới cho Thủ đô, giải quyết các điểm nghẽn, thách thức và tạo thể chế thuận lợi, dẫn đường, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Trong đó, kế thừa, phát triển các quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm tốt, khắc phục bất cập, hạn chế của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; kế thừa Nghị quyết số 258/2025/QH15 của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô; các cơ chế, chính sách đặc thù đang thí điểm cho các tỉnh, thành phố; cơ chế, chính sách xử lý vướng mắc về pháp luật hoặc áp dụng cho từng dự án phù hợp với Thủ đô.

3. Một số nhóm chính sách lớn

Dự thảo Luật cụ thể hóa các chính sách theo mục đích, quan điểm ban hành Luật nêu trên, trong đó có các nhóm chính sách lớn tập trung vào các nội dung sau:

a) Về vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Thủ đô; giá trị của Luật Thủ đô:

Khẳng định địa vị pháp lý đặc thù của Thủ đô: Là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, nơi đặt trụ sở của các cơ quan Trung ương của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế; là trung tâm lớn về kinh tế; dẫn đầu cả nước, vươn tầm khu vực và quốc tế về văn hoá, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, giáo dục, y tế và giao dịch quốc tế.

Khẳng định giá trị pháp lý của Luật Thủ đô là luật đặc thù, được ưu tiên áp dụng tại Thủ đô. Thành phố được quyết định lựa chọn áp dụng quy định của pháp luật thuận lợi cho phát triển Thủ đô ở các văn bản ban hành sau Luật Thủ đô có quy định khác về cùng một vấn đề.

b) Về thẩm quyền:

- Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hà Nội, khi ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô và các văn

bản ban hành để thực hiện thẩm quyền được phân quyền trong Luật Thủ đô, được quy định khác với VBQPPL do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành. Đồng thời, khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật, HĐND, UBND Thành phố được ban hành các VBQPPL để quy định, điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; quy định biện pháp đặc thù để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội khác với quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ; quy định về thí điểm cơ chế, chính sách xác lập khuôn khổ pháp lý cho việc thử nghiệm các mô hình, giải pháp quản lý và phát triển mới nhằm phục vụ xây dựng, phát triển Thủ đô và vùng Thủ đô.

- Mở rộng thẩm quyền quyết định về tổ chức, bộ máy, vị trí việc làm, thu nhập; chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập; chính sách phát triển, thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chủ động trong cơ cấu thu, chi ngân sách; quyết định các khoản tín dụng, lập các quỹ tài chính để phục vụ đầu tư phát triển. Giao thẩm quyền cho Thành phố trong phê duyệt dự án đầu tư, phương thức lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu, cơ chế thông thoáng, linh hoạt về giải ngân đầu tư; quyết định các hình thức xã hội hóa, hợp tác công - tư, cơ chế mới trong khai thác tài sản công, công trình, hạ tầng công.

- Ban hành cơ chế quản lý, sử dụng, khai thác tài nguyên rừng, tài nguyên nước, tài nguyên khác; biện pháp tái điều chỉnh đất đai; biện pháp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất; chuyển mục đích sử dụng đất với yêu cầu tuân thủ điều kiện, nguyên tắc trong chuyển mục đích sử dụng đất và quy hoạch được phê duyệt.

c) Về xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô:

- Đổi mới phương thức quản trị Thủ đô hiện đại dựa trên công nghệ số, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo; giao Thành phố chủ động quy định cơ chế tích hợp, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

- Ban hành cơ chế, chính sách, mô hình phát triển mới trong các lĩnh vực: khoa học và công nghệ, văn hóa, giáo dục đào tạo, y tế, an sinh xã hội; giao thẩm quyền cho Thành phố trong việc quản lý, cấp phép; ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn trong các lĩnh vực để áp dụng tại Thành phố cao hơn hoặc chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia; lựa chọn công nhận, áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn tiên tiến, hiện đại của nước ngoài; được ban hành định mức, chế độ chi ngân sách, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ áp dụng cho Thủ đô khác với quy định hoặc chưa có trong quy định của Trung ương.

- Ban hành cơ chế, chính sách, biện pháp lập, quản lý, thực hiện quy hoạch; Thành phố được chủ động trong xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển đô thị xanh, thông minh, phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) và cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị.

- Ban hành cơ chế, chính sách về tổ chức, hoạt động của khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do, các loại hình kinh tế mới.

- Thành phố được quyết định và tổ chức thực hiện các biện pháp đặc thù về

bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường, áp dụng biện pháp hành chính cấp bách phù hợp với vị trí, vai trò của Thủ đô.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Thực hiện quy định tại các Điều 33, 34 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), Bộ Tư pháp đã tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục xây dựng dự án Luật, bao gồm các hoạt động sau:

1. Tổ chức đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, tổng hợp kinh nghiệm quốc tế; đề xuất đưa dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) vào Chương trình lập pháp năm 2026. Thực hiện rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các VBQPPL, điều ước quốc tế có liên quan.

2. Tổ chức các buổi làm việc với các Bộ liên quan; các chuyên gia, nhà khoa học để lấy ý kiến đối với các cơ chế, chính sách dự kiến đưa vào Luật Thủ đô (sửa đổi). Trên cơ sở các cơ chế, chính sách do thành phố Hà Nội đề xuất; ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, xây dựng dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi), họp Tổ soạn thảo, hoàn chỉnh dự thảo; lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và cơ quan, đơn vị có liên quan về hồ sơ dự án Luật (Công văn số 772/BTP-CTXDVBQPPL ngày 05/02/2026); đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp và Cổng Pháp luật quốc gia để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến; tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu những ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, cá nhân.

3. Nghiên cứu, tiếp thu và giải trình đầy đủ các ý kiến, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Luật (Báo cáo thẩm định số 50/BC-BTP ngày 11/02/2026); tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình Chính phủ.

4. Nghiên cứu, tiếp thu và giải trình các ý kiến của thành viên Chính phủ, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật, ngày 25/02/2026, Bộ Tư pháp có Tờ trình số 27/TTr-BTP trình Chính phủ xem xét, báo cáo Quốc hội về dự án Luật Thủ đô (sửa đổi).

5. Ngày 05/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP về Phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 02/2026, trong đó có nội dung thông qua dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa uỷ quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình dự án Luật, trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XVI.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật Thủ đô (sửa đổi) quy định về vị trí, vai trò của Thủ đô; cơ chế, chính sách, thẩm quyền, trách nhiệm xây dựng, phát triển và bảo vệ Thủ đô.

2. Bố cục của dự thảo Luật

Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) gồm 09 Chương, 36 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I. “Những quy định chung” (gồm 05 điều, từ Điều 1 đến Điều 5) quy định về phạm vi điều chỉnh; vị trí, vai trò, biểu tượng của Thủ đô; giải thích

từ ngữ; nguyên tắc phân quyền và thực hiện nhiệm vụ được phân quyền; áp dụng Luật Thủ đô.

- Chương II: Tổ chức chính quyền, chế độ công vụ và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (gồm 04 điều, từ Điều 6 đến Điều 9) quy định về đơn vị hành chính thuộc thành phố Hà Nội; nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức bộ máy và chế độ công vụ; thẩm quyền về xây dựng, ban hành văn bản pháp luật; thí điểm cơ chế, chính sách.

- Chương III. Quy hoạch, xây dựng và trật tự, an toàn Thủ đô (gồm 05 điều, từ Điều 10 đến Điều 14), quy định về quy hoạch Thủ đô; quản lý, sử dụng không gian ngầm, không gian tầm thấp, không gian tầm cao; phát triển đô thị và nhà ở; phát triển hạ tầng giao thông, vận tải, logistics; bảo đảm trật tự, an toàn Thủ đô.

- Chương IV. Phát triển văn hóa - xã hội (gồm 03 điều, từ Điều 15 đến Điều 17) quy định về phát triển văn hóa, thể thao, du lịch; phát triển giáo dục, đào tạo; phát triển hệ thống y tế, an sinh xã hội.

- Chương V. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (gồm 03 điều, từ Điều 18 đến Điều 20), quy định về chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thử nghiệm có kiểm soát; phát triển khu công nghệ cao.

- Chương VI. Nguồn lực phát triển Thủ đô (gồm 07 điều, từ Điều 21 đến Điều 27), quy định về quản lý, sử dụng nguồn tài chính, ngân sách; thẩm quyền về đầu tư; quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng; quản lý, bảo vệ, sử dụng tài nguyên; thu hút, trọng dụng và phát triển nguồn nhân lực; thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, phát triển doanh nghiệp; phát triển khu kinh tế tự do, thương mại tự do và loại hình kinh tế mới.

- Chương VII. Liên kết, phát triển vùng (gồm 03 điều, từ Điều 28 đến Điều 30), quy định về mục tiêu, nguyên tắc trong liên kết, phát triển vùng; đầu tư, quản lý dự án liên kết, phát triển vùng; bảo vệ môi trường Thủ đô và vùng Thủ đô.

- Chương VIII. Giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình (gồm 04 điều, từ Điều 31 đến Điều 34), quy định về trách nhiệm của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội; trách nhiệm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm của chính quyền, cơ quan, tổ chức và Nhân dân Thủ đô; việc loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý.

- Chương IX. Điều khoản thi hành (gồm 02 điều, từ Điều 35 đến Điều 36), quy định về hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Với cách tiếp cận mới trong xây dựng luật theo tinh thần của Nghị quyết số 66-NQ/TW và các quan điểm xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi), thay vì quy định cụ thể các nội dung như tại Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, Dự thảo mới tập trung phân quyền cho Thành phố quyết định, từ đó tạo không gian tối đa cho sự sáng tạo và tự chịu trách nhiệm của chính quyền Thủ đô; đồng thời tăng cường yêu cầu về kiểm soát quyền lực, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

(i) Sửa đổi các quy định chung

Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh; vị trí, vai trò, biểu tượng của Thủ đô; giải thích từ ngữ; nguyên tắc phân quyền cho chính quyền Thủ đô; áp dụng Luật Thủ đô. Bên cạnh kế thừa quy định của Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau đây:

Thứ nhất, giải thích từ ngữ (Điều 3) được thiết kế trên cơ sở kế thừa và sửa đổi, bổ sung Điều 3 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 để làm rõ hơn một số thuật ngữ, bảo đảm áp dụng thống nhất, chẳng hạn như: “dự án lớn, quan trọng”; “không gian tầm thấp”; “không gian tầm cao”. Dự thảo Luật kế thừa quy định tại Nghị quyết số 258/2025/QH15 về thuật ngữ “dự án lớn, quan trọng”; tuy nhiên, dự thảo Luật đã bổ sung thêm “*Dự án đầu tư không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b và c khoản này cần triển khai ngay trong các lĩnh vực cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị, xây dựng lại nhà chung cư cũ, xử lý ùn tắc giao thông, ứng ngập, ô nhiễm môi trường, an toàn thực phẩm, giáo dục và đào tạo, y tế và chăm sóc sức khỏe, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố*” để thuật ngữ được hoàn thiện hơn.

Thứ hai, sửa đổi quy định áp dụng Luật Thủ đô (khoản 3 Điều 5) về việc giao HĐND Thành phố có thẩm quyền quyết định việc áp dụng trong trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội ban hành sau ngày Luật Thủ đô có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn.

(ii) Tổ chức chính quyền, chế độ công vụ

Nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp theo chỉ đạo của Đảng và Nhà nước thời gian qua, điều 6 dự thảo Luật đã quy định về đơn vị hành chính của thành phố Hà Nội bao gồm xã, phường và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt³; bên cạnh đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức bộ máy và chế độ công vụ (Điều 7).

Dự thảo Luật (sửa đổi) đã bổ sung cơ chế phân quyền mạnh mẽ hơn cho chính quyền Thành phố Hà Nội trong lĩnh vực tổ chức bộ máy và công vụ. Theo đó, dự thảo cho phép HĐND Thành phố quyết định cơ cấu tổ chức của một số cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp yêu cầu quản lý đô thị đặc thù; thí điểm các mô hình quản trị mới nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy; thực hiện chính sách thu nhập và cơ chế tự chủ ở mức cao hơn theo điều kiện, tiêu chí do Luật quy định; đồng thời tổ chức nền hành chính số, công vụ số gắn với chuyển đổi số toàn diện trong quản lý, điều hành. Quy định này thể hiện định hướng tăng cường tính tự chủ, linh hoạt trong quản trị Thủ đô, bảo đảm tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

(iii) Quy hoạch, xây dựng và trật tự, an toàn Thủ đô

³ Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt thuộc thành phố Hà Nội được thành lập để thực hiện vai trò đô thị chức năng, là cực tăng trưởng mới của Thành phố theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô

Trên cơ sở kế thừa và phát triển các quy định của Luật Thủ đô năm 2024, Chương III về quy hoạch, xây dựng và trật tự, an toàn Thủ đô tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đặc thù nhằm tổ chức không gian phát triển Hà Nội theo Quy hoạch tổng thể Thủ đô (Điều 10), bảo đảm tính ổn định, tầm nhìn dài hạn, thống nhất với hệ thống quy hoạch quốc gia, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Quy hoạch tổng thể Thủ đô được xác lập là căn cứ pháp lý cao nhất để lập, thẩm định, phê duyệt các quy hoạch đô thị và nông thôn; là cơ sở quản lý đầu tư xây dựng, tổ chức không gian phát triển, bảo tồn di sản, bảo đảm quốc phòng, an ninh và liên kết vùng. Chính quyền Thành phố được tăng cường phân quyền trong tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch; quyết định nội dung, chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc và tổ chức thực hiện di dời các cơ sở không phù hợp quy hoạch.

Việc quản lý, khai thác không gian ngầm, không gian tầm thấp và không gian tầm cao (Điều 11) được quy định bảo đảm phù hợp chiến lược, quy hoạch, yêu cầu quốc phòng, an ninh, bảo tồn cảnh quan, di sản và kết nối hạ tầng đồng bộ. Không gian ngầm được phân vùng chức năng, quản lý theo chiều sâu; việc khai thác vượt giới hạn phải được cấp phép và thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định. Không gian tầm thấp và tầm cao được quy hoạch để phục vụ phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giao UBND Thành phố quy định cụ thể về độ cao, phạm vi, phân vùng chức năng, biện pháp quản lý và cấp phép, trên cơ sở có ý kiến thống nhất của cơ quan trung ương có liên quan. HĐND Thành phố được trao thẩm quyền quy định cơ chế ưu đãi, hỗ trợ và các khoản thu từ khai thác không gian ngầm, không gian tầm thấp và không gian tầm cao.

Cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị (Điều 12) được thực hiện theo dự án, bảo đảm phù hợp quy hoạch, bảo vệ di sản, nâng cao chất lượng sống và hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp; ưu tiên tái định cư tại chỗ, khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia đề xuất và thực hiện dự án. Phát triển đô thị theo mô hình đa trung tâm, đô thị xanh, thông minh, gắn với phát triển nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư và phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD). HĐND Thành phố được quy định chỉ tiêu quy hoạch, cơ chế tài chính khai thác giá trị tăng thêm từ đất, hệ số sử dụng đất, phí kết nối hạ tầng trong khu vực TOD để tái đầu tư phát triển hệ thống đường sắt đô thị và hạ tầng giao thông đồng bộ. UBND Thành phố được quyết định danh mục, lộ trình thực hiện dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị; quyết định chuyển đổi linh hoạt giữa các loại hình nhà ở thương mại, nhà ở xã hội và nhà ở phục vụ tái định cư nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn và mục tiêu an sinh xã hội.

Quy định về phát triển hạ tầng giao thông, vận tải và logistics (Điều 13) xác lập cơ chế huy động nguồn lực đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình ngầm công cộng, công trình chống ùn tắc; phát triển vận tải hành khách công cộng khối lượng lớn, đường sắt đô thị; áp dụng các biện pháp hạn chế phương tiện cá nhân, thu phí giảm ùn tắc giao thông; phát triển đường vành đai, trung tâm logistics và tăng cường kết nối vùng; khuyến khích ứng dụng công nghệ cao trong quản lý, điều hành giao thông, bảo đảm trật tự, an toàn và văn minh đô thị.

Về bảo đảm trật tự, an toàn Thủ đô (Điều 14), dự thảo Luật tiếp tục hoàn thiện cơ chế đặc thù theo hướng trao thẩm quyền cho HĐND Thành phố quy định các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ môi trường và biện pháp hành chính cấp bách; quy định mức xử phạt vi phạm hành chính cao hơn nhưng không quá hai lần mức chung theo quy định của Chính phủ. Chủ tịch UBND Thành phố và cấp xã được quyết định áp dụng các biện pháp đặc thù theo quy định của HĐND Thành phố. Đồng thời, bổ sung, hoàn thiện cơ chế ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở vi phạm nghiêm trọng về xây dựng, đất đai, phòng cháy, chữa cháy, môi trường hoặc thuộc diện buộc phá dỡ, nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn cộng đồng và trật tự xã hội, trên cơ sở bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của đơn vị cung cấp dịch vụ.

(iv) Phát triển văn hóa - xã hội

- Quy định về phát triển văn hóa, thể thao, du lịch (Điều 15) bảo đảm định hướng bảo vệ và phát triển văn hóa Thủ đô tương xứng với truyền thống nghìn năm Thăng Long - Hà Nội. Trong đó, giao HĐND quy định biện pháp khuyến khích, huy động nguồn lực xã hội hóa, định mức, chế độ chi ngân sách để bảo vệ và phát triển văn hóa, thể thao của Thủ đô; việc hỗ trợ cá nhân, tổ chức cải tạo, bảo vệ khu vực, công trình kiến trúc có giá trị, cơ chế tôn vinh cá nhân tiêu biểu và phát triển công nghiệp văn hóa; giao Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt có thẩm quyền ban hành danh mục di sản, khu vực, công trình kiến trúc có giá trị...

- Quy định về phát triển giáo dục, đào tạo (Điều 16) thể hiện định hướng xây dựng Thủ đô là trung tâm giáo dục, đào tạo chất lượng cao, có khả năng dẫn dắt đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Việc cho phép triển khai các mô hình giáo dục nhiều cấp học, chất lượng cao, cơ sở thực hiện liên kết giáo dục và các mô hình trường tiên tiến, hiện đại, cùng với phân quyền mạnh thẩm quyền quản lý, bổ sung chương trình giáo dục đã tạo hành lang pháp lý linh hoạt, phù hợp với đặc thù đô thị lớn.

- Quy định về phát triển hệ thống y tế và an sinh xã hội (Điều 17) thể hiện mục tiêu xây dựng hệ thống y tế Thủ đô hiện đại, tiên phong trong ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số và đóng vai trò hạt nhân của vùng Thủ đô. HĐND Thành phố có thẩm quyền quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập do Thành phố quản lý; cơ chế hỗ trợ từ ngân sách Thành phố để bù đắp chênh lệch giá so với mức do trung ương ban hành đối với một số đối tượng; chính sách hỗ trợ hoạt động y tế các cấp. Đồng thời, quyết định các dịch vụ và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại nhà, từ xa; cơ chế thanh toán bảo hiểm y tế đối với dịch vụ y tế số; giá dịch vụ cấp cứu ngoại viện, tỷ lệ đồng chi trả và cơ chế hỗ trợ thanh toán. HĐND Thành phố cũng quy định trách nhiệm của các cơ sở y tế trong việc tham gia hỗ trợ hoạt động y tế của Thủ đô, phát triển hệ thống cấp cứu ngoại viện, vận chuyển y tế; quyết định việc khám sức khỏe, khám sàng lọc miễn phí định kỳ hằng năm cho người dân, bảo đảm kinh phí từ ngân sách Thành phố, nguồn xã hội hóa và bảo hiểm y tế theo lộ trình phù hợp; đồng thời ban hành chính sách xã hội, an sinh và phúc lợi xã hội theo hướng mở rộng đối tượng, nâng mức thụ hưởng, bảo đảm hệ thống an sinh đa dạng, toàn diện, bền vững, ưu tiên đối

tượng yếu thế và người cần hỗ trợ khẩn cấp. UBND Thành phố có thẩm quyền phê duyệt kỹ thuật mới, kỹ thuật đặc biệt, phương pháp mới áp dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn (trừ cơ sở y tế trực thuộc cơ quan nhà nước ở trung ương). Chủ tịch UBND Thành phố có thẩm quyền thừa nhận giấy phép hành nghề do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp theo quy định.

(v) Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Quy định nguyên tắc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Điều 18) để thực hiện định hướng phát triển Thủ đô trở thành trung tâm hàng đầu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân định thẩm quyền của HĐND Thành phố trong việc quy định mô hình tổ chức, quản lý nhiệm vụ, cơ chế chấp nhận rủi ro.

Cũng tại Điều 18, dự thảo quy định chính sách đầu tư, hỗ trợ và khuyến khích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thủ đô theo cơ chế tài chính linh hoạt, lấy kết quả làm căn cứ phân bổ và quyết toán ngân sách. Về ưu đãi, quy định miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số khoản thu nhập từ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho phép doanh nghiệp trích tỷ lệ thu nhập tính thuế để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, với mức trích theo quy định của HĐND Thành phố; áp dụng mức khấu trừ chi phí tối thiểu 200% khi xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Quy định cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (Điều 19), theo đó dự thảo Luật quy định theo hướng giao quyền chủ động HĐND Thành phố trong việc ban hành các quy định để thực hiện thử nghiệm có kiểm soát trên địa bàn thay vì quy định cụ thể lĩnh vực áp dụng, thời hạn thực hiện, điều kiện của tổ chức cá nhân tham gia thử nghiệm có kiểm soát như Luật Thủ đô số 39/2024/QH15.

- Quy định chính sách phát triển các khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố (Điều 20), bên cạnh việc kế thừa các quy định tại Điều 24 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, dự thảo Luật bổ sung quy định các dự án đầu tư tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm, sản xuất sản phẩm công nghệ cao được phép áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt theo quy định của Luật Thủ đô. Giao HĐND Thành phố ban hành cơ chế, chính sách phát triển đô thị công nghệ cao với khu công nghệ cao Hòa Lạc là hạt nhân.

(vi) Nguồn lực phát triển Thủ đô

- Điều 21 quy định cơ chế quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách của Thành phố theo hướng tăng cường phân cấp, mở rộng quyền tự chủ và bảo đảm nguồn lực phát triển Thủ đô, theo đó ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố toàn bộ số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với dự toán được giao (sau khi thực hiện cơ chế thưởng vượt thu), bao gồm các khoản thu phân chia và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu, phí, lệ phí và các khoản xử phạt do cơ quan trung ương thực hiện, việc xác định bổ sung căn cứ trên tổng số tăng thu và do Bộ Tài chính xác định hằng năm; đồng thời ngân sách Thành phố được hưởng 100% và không tính vào tỷ lệ điều tiết đối với một số khoản thu đặc thù

như tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thu từ tín chỉ các-bon, phí, lệ phí do HĐND Thành phố ban hành và các khoản thu khác theo Luật; HĐND Thành phố được trao thẩm quyền quyết định cơ chế tạo nguồn và nội dung chi cải cách tiền lương, sử dụng nguồn tăng thu và bổ sung có mục tiêu, phát hành trái phiếu, vay vốn, cơ chế tự chủ tài chính, bảo lãnh tín dụng, thành lập và quản lý các quỹ tài chính ngoài ngân sách, cơ cấu chi, sử dụng kết dư, hỗ trợ trong và ngoài nước; UBND Thành phố quyết định thành lập và quản lý Quỹ thưởng của Thủ đô, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp đặc thù, đồng thời được điều hành linh hoạt việc phân bổ, giải ngân, bố trí vốn đầu tư công và cân đối giữa chi đầu tư phát triển với chi thường xuyên trong phạm vi dự toán được phê duyệt, bảo đảm kỷ luật tài chính, không phát sinh nợ đọng và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

- Quy định thẩm quyền về đầu tư (Điều 22): dự thảo Luật đẩy mạnh phân quyền cho thành phố Hà Nội trong quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư công và dự án PPP sử dụng vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương (trừ các dự án nhà máy điện hạt nhân và dự án phải áp dụng cơ chế, chính sách đặc biệt thuộc thẩm quyền Quốc hội). Chủ tịch UBND Thành phố được chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án theo Luật Đầu tư, trừ một số lĩnh vực. Dự thảo Luật giao quyền cho HĐND Thành phố ban hành quy định về hồ sơ, nội dung thẩm định, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án quy định thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của HĐND Thành phố, chấp thuận chủ trương đầu tư của Chủ tịch UBND Thành phố. Việc giao quyền này cho HĐND Thành phố không làm thay đổi điều kiện, tiêu chí pháp lý cốt lõi theo luật chung, mà nhằm cụ thể hóa theo hướng đơn giản hóa, minh bạch hóa, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ. Đồng thời, quy định này cũng tạo cơ sở để thống nhất quy trình giữa các cơ quan chuyên môn, hạn chế chồng chéo, trùng lặp trong thẩm định.

- Quy định quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công, tài sản kết cấu hạ tầng (Điều 23), Thành phố được ban hành cơ chế đặc thù về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản công, đẩy mạnh xã hội hóa và hợp tác công - tư, gắn với yêu cầu công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí. Việc trao quyền này nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực từ tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư; qua đó, tài sản công không chỉ được bảo toàn mà còn trở thành nguồn lực quan trọng cho phát triển.

- Điều 24 quy định cơ chế đặc thù về quản lý, bảo vệ và sử dụng tài nguyên đất đai trên địa bàn Thành phố, bảo đảm phù hợp quy hoạch, phát triển bền vững và hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Quy định các trường hợp thu hồi đất trên địa bàn Thành phố, bao gồm: thu hồi theo pháp luật đất đai; thu hồi để thực hiện dự án phát triển kinh tế – xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; và thu hồi đất vùng phụ cận đường bộ, đường sắt đô thị gắn với đầu tư xây dựng, mở rộng công trình theo quy hoạch. HĐND Thành phố có thẩm quyền quy định về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, miễn, giảm tiền sử dụng đất,

tiền thuê đất; chính sách bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất; quản lý, sử dụng đất bãi sông, bãi nổi, đất nông nghiệp, rừng và phát triển không gian xanh; quyết định chỉ tiêu sử dụng đất và từng trường hợp thu hồi đất đặc thù. Việc thu hồi đất phải bảo đảm hài hòa lợi ích, phòng ngừa thất thoát, lãng phí, bảo đảm an ninh, trật tự. UBND Thành phố quy định trình tự, thủ tục thu hồi đất đối với các trường hợp đặc thù nêu trên.

- Quy định thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao (Điều 25) nhằm tạo cơ chế đột phá trong thu hút, sử dụng và đãi ngộ nhân lực chất lượng cao cho Thủ đô, trong đó bao gồm người nước ngoài, góp phần xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quản trị và phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới, dự thảo Luật quy định Thành phố được áp dụng các hình thức tuyển dụng, sử dụng nhân tài linh hoạt; ban hành chính sách đãi ngộ cạnh tranh và hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước.

- Quy định về thu hút đầu tư, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và phát triển doanh nghiệp (Điều 26) đã kế thừa và mở rộng các cơ chế ưu đãi của Luật Thủ đô năm 2024 theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp văn hóa, thể thao; giáo dục, y tế chất lượng cao và tại vùng khó khăn; cơ sở trợ giúp xã hội, cai nghiện ma túy; công nghệ cao, công nghệ số, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; nông nghiệp công nghệ cao, làng nghề truyền thống và cơ sở giết mổ tập trung đạt chuẩn. Các dự án thuộc diện ưu đãi được hưởng chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước; ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 5%, miễn thuế và giảm thuế có thời hạn; hỗ trợ tiền thuê mặt bằng tại các trung tâm đổi mới sáng tạo. Doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và các tổ chức, cá nhân liên quan được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân; được áp dụng cơ chế ưu đãi trong đấu thầu và chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia, nhà khoa học. Đối với dự án trong lĩnh vực trợ giúp xã hội, cai nghiện ma túy, nhà đầu tư được miễn tiền sử dụng đất, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp, hỗ trợ lãi suất vay và được tính các khoản tài trợ, ủng hộ vào chi phí hợp pháp hoặc được khấu trừ thu nhập tính thuế theo quy định. Nhà đầu tư chiến lược được hưởng cơ chế ưu đãi đặc thù về đất đai, thủ tục hải quan, thuế, hỗ trợ hạ tầng, phát triển nhân lực và các hỗ trợ khác theo quyết định của HĐND Thành phố; đồng thời phải đáp ứng điều kiện và cam kết, nếu vi phạm phải hoàn trả ưu đãi. Dự án bãi đỗ xe ngầm, cao tầng được miễn tiền thuê đất, tiền sử dụng không gian ngầm; hỗ trợ thuế nhập khẩu thiết bị công nghệ cao; được khai thác dịch vụ hỗ trợ trong giới hạn diện tích nhất định và hỗ trợ lãi suất vay. HĐND Thành phố quy định danh mục, tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục và mức ưu đãi, hỗ trợ; chính sách hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân; cơ chế đối với nhà đầu tư chiến lược. Đồng thời, HĐND và UBND Thành phố thực hiện thẩm quyền quyết định danh mục, chủ trương đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cơ chế tiền lương, thù lao và quản lý phân vốn nhà nước theo kết quả hoạt động và bảo toàn vốn.

(vii) Liên kết, phát triển vùng

Điều 28 quy định Hà Nội là hạt nhân, đô thị trung tâm, cực tăng trưởng và động lực thúc đẩy liên kết, phát triển của vùng Thủ đô, vùng Đồng bằng sông

Hồng, vùng Trung du và miền núi phía Bắc và cả nước. Nhà nước ưu tiên nguồn lực cho liên kết, phát triển vùng. Hoạt động liên kết phải bảo đảm tuân thủ pháp luật, công khai, minh bạch, đồng thuận; thực hiện thông qua chương trình, kế hoạch, dự án cụ thể; thống nhất tổ chức không gian phát triển, hạ tầng kỹ thuật và phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch Thủ đô và quy hoạch các địa phương liên quan. Nội dung liên kết tập trung vào hạ tầng giao thông, quản lý tài nguyên, môi trường, kiểm soát ô nhiễm, phòng chống dịch bệnh và phát triển chuỗi sản xuất, cung ứng liên vùng.

Về đầu tư, quản lý dự án liên kết, phát triển vùng (Điều 29) quy định cơ chế đề xuất, quyết định và tổ chức thực hiện dự án liên kết vùng trên cơ sở đồng thuận của HĐND các địa phương. Các địa phương trong vùng được phép sử dụng ngân sách đầu tư trực tiếp vào công trình trên địa bàn Hà Nội phục vụ lợi ích chung. Thành lập Quỹ Phát triển vùng Thủ đô là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để đầu tư các dự án liên kết, ưu tiên giao thông, hạ tầng trọng điểm, môi trường và phòng chống rủi ro liên vùng. Dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định. Các địa phương có trách nhiệm phối hợp triển khai, bố trí vốn, chia sẻ chi phí môi trường, cung cấp dữ liệu và giám sát thực hiện.

Điều 30 quy định cơ chế bảo vệ môi trường Thủ đô và vùng Thủ đô, bao gồm: xác lập vùng phát thải thấp; thúc đẩy giao thông sạch, kinh tế tuần hoàn; chuyển đổi khu, cụm công nghiệp sinh thái; thiết lập cơ chế phối hợp liên tỉnh về quản lý không khí, nước, chất thải; chia sẻ dữ liệu, quan trắc liên vùng; và cho phép áp dụng tiêu chuẩn, phí, quy chuẩn môi trường nghiêm ngặt hơn trên cơ sở thống nhất giữa các địa phương trong vùng.

(viii) Giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình

Chương VIII đã hoàn thiện quy định về giám sát, kiểm tra và trách nhiệm giải trình nhằm thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực đồng bộ, chặt chẽ trong quá trình thực hiện Luật Thủ đô; bảo đảm việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù đúng thẩm quyền, đúng mục tiêu, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với lợi ích quốc gia, dân tộc.

(ix) Điều khoản chuyển tiếp và hiệu lực thi hành

Quy định về điều khoản chuyển tiếp nhằm bảo đảm tính liên tục, ổn định trong tổ chức thực hiện. Theo đó, các chương trình, dự án, đề án, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế tài chính, cơ chế quản lý, mô hình tổ chức, vị trí việc làm, cơ chế tự chủ và quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đã được phê duyệt và đang triển khai trước ngày Luật có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo quyết định đã ban hành; trường hợp phù hợp với Luật này thì được chuyển sang áp dụng cơ chế, thẩm quyền mới mà không phải phê duyệt lại. Đối với nội dung về tổ chức chính quyền, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, vị trí việc làm đã thực hiện trước khi Luật có hiệu lực thì tiếp tục áp dụng cho đến khi HĐND Thành phố ban hành quy định mới theo thẩm quyền. Các dự án đường sắt đô thị, bao gồm dự án theo mô hình TOD thực hiện theo Nghị quyết số 188/2025/QH15, và các dự án lớn, quan trọng thực hiện theo Nghị quyết số 258/2025/QH15, được tiếp tục triển khai theo quy định tại các Nghị quyết này.

Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026; riêng quy định tại Điều 8 về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật sẽ có hiệu lực sớm hơn từ ngày 01/6/2026 để tạo cơ sở pháp lý cho Thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô.

b) Nội dung bổ sung

(i) Dự thảo Luật bổ sung quy định về nguyên tắc phân quyền cho chính quyền Thủ đô (Điều 4) nhằm thể chế hóa chủ trương phân quyền, phân cấp mạnh mẽ cho thành phố Hà Nội, đáp ứng yêu cầu đổi mới tư duy quản lý, tăng cường phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”. Thực hiện phân quyền tối đa, toàn diện, đồng thời phân định rõ thẩm quyền giữa HĐND, Thường trực HĐND, UBND và Chủ tịch UBND; tăng thẩm quyền của Chủ tịch UBND, trừ các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tôn giáo, dân tộc và lĩnh vực khác liên quan trực tiếp đến chủ quyền, lợi ích quốc gia theo quy định của pháp luật. Nguyên tắc phân quyền phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân, công bằng xã hội, phát triển bền vững, giữ gìn bản sắc và giá trị văn hóa của Thủ đô và Vùng Thủ đô; không làm ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn tài chính quốc gia và các nguyên tắc của kinh tế thị trường. Đồng thời, bảo đảm sự vận hành thống nhất, thông suốt, hiệu quả của nền hành chính quốc gia; tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; gắn phân quyền với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; bảo đảm cơ chế theo dõi, đánh giá, kiểm tra và kịp thời điều chỉnh khi việc thực hiện nhiệm vụ được phân quyền không hiệu quả.

(ii) Bổ sung quy định về thẩm quyền xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Điều 8) của chính quyền Thành phố Hà Nội theo hướng tăng cường phân cấp, bảo đảm tính chủ động, linh hoạt trong tổ chức thi hành Luật Thủ đô. Theo đó, văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô có thể quy định khác với văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành; HĐND và UBND Thành phố được ban hành văn bản để điều chỉnh trình tự, thủ tục, thẩm quyền đã được quy định tại văn bản của cơ quan cấp trên nhằm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, không làm phát sinh thêm thành phần hồ sơ, điều kiện, yêu cầu hoặc kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời được quy định các biện pháp đặc thù để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội khác với quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ. Việc ban hành các văn bản này phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; bảo đảm đánh giá tác động chính sách, tham vấn cơ quan, tổ chức có liên quan, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động trực tiếp, công khai dự thảo; đồng thời bảo đảm cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình theo quy định. Đồng thời, để bảo đảm linh hoạt, Dự thảo giao HĐND Thành phố quy định về trường hợp và quy trình ban hành văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn hoặc trong trường hợp đặc biệt đối với VBQPPL quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 hoặc ban hành VBQPPL để thí điểm cơ chế, chính sách quy định tại Điều 7 của Luật.

(iii) Quy định về thí điểm cơ chế, chính sách (Điều 9) nhằm xác lập khuôn khổ pháp lý cho việc thử nghiệm các mô hình, giải pháp quản lý và phát triển mới nhằm phục vụ xây dựng, phát triển Thủ đô. việc quyết định thí điểm cơ chế, chính sách mới, khác với luật, nghị quyết của Quốc hội hoặc đối với những vấn đề chưa được pháp luật quy định, áp dụng trong phạm vi địa giới hành chính của Thành phố; không thực hiện thí điểm trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Việc thí điểm phải bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; duy trì môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, minh bạch; không phương hại đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe cộng đồng, đạo đức xã hội, thuần phong, mỹ tục và chính sách đại đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo của Nhà nước. Phạm vi thí điểm bao gồm tổ chức bộ máy và chế độ công vụ; mô hình quản trị tiên tiến; mô hình kinh tế mới dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao, nông nghiệp đô thị; mô hình quản lý đô thị, nông thôn và phát triển bền vững; phương thức huy động, phân bổ, sử dụng nguồn lực đặc thù; và các giải pháp xử lý vấn đề ảnh hưởng trực tiếp, nghiêm trọng đến chất lượng sống của người dân và sự phát triển kinh tế – xã hội của Thủ đô. HĐND Thành phố ban hành nghị quyết thí điểm, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, phạm vi, thời gian, cơ chế kiểm soát, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể liên quan, cơ chế miễn trừ trách nhiệm, quản lý rủi ro, giám sát, đánh giá và điều kiện điều chỉnh, gia hạn hoặc chấm dứt thí điểm. UBND Thành phố có trách nhiệm xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết; bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định; thực hiện đánh giá tác động trong trường hợp thí điểm liên quan đến Vùng Thủ đô; báo cáo, đánh giá kết quả và kiến nghị hoàn thiện pháp luật để triển khai chính thức hoặc chấm dứt việc thí điểm theo thẩm quyền..

(iv) Dự thảo Luật bổ sung quy định về công dân ưu tú Thủ đô (điểm b, khoản 1 Điều 15 dự thảo Luật) và giao HĐND Thành phố có thẩm quyền quy định về điều kiện, thủ tục tặng, thu hồi danh hiệu này (tại Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 đang quy định về danh hiệu Công dân danh dự Thủ đô).

(v) Kế thừa quy định tại Nghị quyết số 258/2025/QH15, dự thảo Luật bổ sung trường hợp thu hồi đất để thực hiện các dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư sử dụng vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương, dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội; thu hồi đất vùng phụ cận đường bộ, đường sắt đô thị đồng thời với việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng mới trục đường bộ, đường sắt đô thị hoặc mở rộng trục đường bộ hiện có theo quy hoạch. Đồng thời, quy định việc thu hồi đất phải bảo đảm hài hòa lợi ích người dân, Nhà nước, doanh nghiệp, không gây thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

(vi) Quy định về phát triển khu kinh tế tự do, khu thương mại tự do và loại hình kinh tế mới (Điều 27), nhằm tạo động lực tăng trưởng mới, phát triển các mô hình kinh tế mới, nâng cao sức cạnh tranh của Thủ đô; dự thảo Luật giao HĐND

Thành phố quy định cơ chế, chính sách về tổ chức, hoạt động của khu kinh tế, khu thương mại tự do; quy định phạm vi, điều kiện, ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, biện pháp quản lý, bảo đảm an ninh trật tự và các vấn đề phát sinh khác đối với các mô hình kinh tế mới.

(vii) Dự thảo Luật bổ sung quy định về trách nhiệm giải trình của chính quyền Thành phố (khoản 6 Điều 33). Quy định này nhằm thiết lập cơ chế bảo đảm về yêu cầu giải trình và kiểm soát quyền lực đối với chính quyền thành phố Hà Nội trong quá trình thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù và thẩm quyền được giao theo Luật Thủ đô; bảo đảm phòng tránh lạm quyền; kịp thời ngăn chặn các quyết định, các quy định không phù hợp với nguyên tắc đã đặt ra, bảo đảm lợi ích chung; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho chính quyền Thành phố khi quyết định các nội dung phát triển của Thủ đô trên cơ sở thẩm quyền được giao.

(viii) Dự thảo Luật bổ sung quy định về cơ chế xử lý vi phạm, loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý (Điều 34) quy định việc xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, trục lợi, những thiếu sót của cán bộ, công chức trong quá trình tổ chức thi hành Luật. Đồng thời, xác lập cơ chế loại trừ, miễn trách nhiệm pháp lý đối với người đứng đầu, công chức, viên chức và cá nhân tham gia xây dựng, ban hành, thi hành Luật và các văn bản liên quan, trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ quy trình, quy định, thực hiện đúng thẩm quyền, không vụ lợi nhưng vẫn phát sinh thiệt hại trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

c) Nội dung lược bỏ

Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi) đã lược bỏ nhiều quy định mang tính định hướng, quan điểm mà ít mang tính chất quy phạm trong xây dựng, phát triển Thủ đô; lược bỏ các quy định quá chi tiết, cụ thể dễ bị thay đổi, ảnh hưởng bởi quy định tại các VBQPPL khác, thay bằng việc quy định giao thẩm quyền cho chính quyền Thủ đô chủ động quy định; Dự thảo cũng đã lược bỏ những quy định tại Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 được các luật, nghị quyết của Quốc hội mới ban hành quy định. Cụ thể:

- Lược bỏ quy định về trách nhiệm xây dựng, phát triển, quản lý và bảo vệ Thủ đô (Điều 5 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15); tổ chức chính quyền đô thị (Điều 8); lược bỏ các giới hạn về số lượng và cơ cấu của HĐND, thành viên Thường trực HĐND (Điều 9).

- Lược bỏ quy định về phân cấp, ủy quyền của UBND, Chủ tịch UBND và cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc UBND (Điều 14); lược bỏ các quỹ tài chính nhà nước chuyên biệt gắn với quản lý tài sản công như Quỹ bảo tồn khu vực nội đô lịch sử của Thủ đô (Điều 20); các quy định cụ thể về phát triển nông nghiệp, nông thôn (Điều 32); các quy định cụ thể về đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước (Điều 36); quy định về tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành dự án độc lập (Điều 38); lược bỏ thẩm quyền của các cơ quan Trung ương đối với tài sản công trên địa bàn (Điều 41).

- Lược bỏ các quy định cụ thể về Mục tiêu, nguyên tắc liên kết, phát triển vùng (Điều 44); Nguồn vốn đầu tư chương trình, dự án liên kết, phát triển vùng (Điều 46).

c) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Dự thảo Luật được xây dựng theo hướng đẩy mạnh phân quyền cho chính quyền Thành phố, không quy định chi tiết về trình tự, thủ tục. Do đó, các quy định tại dự thảo Luật không trực tiếp quy định các TTHC.

- Nhằm tạo sự chủ động cho Thành phố Hà Nội trong việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển của Thủ đô, dự thảo Luật giao thẩm quyền cho UBND Thành phố được thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Thành phố, bảo đảm yêu cầu về cải cách hành chính (theo hướng giảm thủ tục hành chính, không quy định thêm thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số). Đồng thời, dự thảo Luật cũng giao chính quyền Thành phố quy định trình tự, thủ tục trong các lĩnh vực cụ thể để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

d) Nội dung phân quyền, phân cấp

Xuyên suốt dự thảo Luật thể chế hóa chủ trương “*trao quyền mạnh hơn - phân cấp, phân quyền toàn diện hơn - trách nhiệm giải trình rõ ràng hơn*”. Theo đó, dự thảo Luật đã quy định phân quyền toàn diện, tối đa cho chính quyền Thành phố Hà Nội nhằm tăng tính chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền Thành phố Hà Nội. Theo thống kê, có **180** thẩm quyền được giao cho chính quyền Thành phố Hà Nội (trong đó thẩm quyền của HĐND: 113; thẩm quyền của UBND: 58; thẩm quyền của Chủ tịch UBND: 09), cụ thể như sau:

- 49 thẩm quyền đã được quy định từ Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

- 47 thẩm quyền khác với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên gồm:

+ HĐND nhận 29 thẩm quyền (05 của Quốc hội; 01 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 21 của Chính phủ; 01 của Bộ, ngành; 01 của UBND).

+ UBND nhận 14 thẩm quyền (07 của Chính phủ; 06 của Bộ, ngành; 01 của HĐND).

+ Chủ tịch UBND nhận 04 thẩm quyền của Bộ, ngành.

- 84 thẩm quyền mới chưa có quy định của cơ quan nhà nước cấp trên gồm (HĐND nhận 46 thẩm quyền; UBND nhận 37 thẩm quyền; Chủ tịch UBND nhận 01 thẩm quyền).

Một số nội dung đã thực hiện phân quyền mạnh mẽ như:

- Tự chủ trong quản lý tổ chức bộ máy và biên chế (Điều 7), quy định HĐND Thành phố được trao quyền quyết định tổng số người làm việc theo vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố. Đặc biệt, bổ sung quyền thí điểm chế độ công chức hợp đồng và cho phép người trực tiếp sử dụng công chức thực hiện việc tuyển dụng, bổ nhiệm và đánh giá.

- Mở rộng thẩm quyền ban hành VBQPPL (Điều 8), quy định HĐND Thành phố có thẩm quyền ban hành quy định mới hoặc khác với quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ và cơ quan ngang Bộ để thực hiện thẩm quyền của chính quyền địa phương trong việc xây dựng và phát triển Thủ đô.

- Phân quyền trong thí điểm chính sách (Điều 9), dự thảo Luật đã phân quyền cho Thành phố chủ động xây dựng và phê duyệt các Đề án thí điểm cơ chế, chính sách chưa có trong luật hoặc khác với luật hiện hành để xử lý các "điểm nghẽn" thể chế.

đ) Những nội dung ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật đã có nhiều quy định về đẩy mạnh việc quản trị dựa trên dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo; thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

e) Vấn đề cần xin ý kiến: Không có

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH QUỐC HỘI THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

a) Nguồn lực tài chính

Dự thảo Luật đã quy định đầy đủ các cơ chế bảo đảm nguồn lực tài chính cho việc tổ chức thi hành, trên cơ sở tăng cường phân cấp, trao quyền chủ động cho Thủ đô Hà Nội gắn cơ chế trao quyền để Hà Nội chủ động trong việc tăng ngân sách, thu hút đầu tư cùng với trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách. Thành phố được giữ lại một phần nguồn tăng thu ngân sách, toàn bộ các khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư phát triển; đồng thời, Thành phố được áp dụng cơ chế vay vốn linh hoạt theo quyết định của Quốc hội. Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, Luật khuyến khích huy động các nguồn vốn xã hội hóa, vốn ODA, vốn hợp tác đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án phát triển Thủ đô và liên kết vùng. Nhìn chung, các quy định này tạo cơ sở tài chính cần thiết, bảo đảm tính khả thi cho việc triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù của Luật sau khi được ban hành.

Để bảo đảm triển khai thi hành Luật Thủ đô cần phải bố trí kinh phí theo quy định pháp luật để thực hiện các công việc sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Luật sau khi được Quốc hội thông qua.
- Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, thay thế các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

b) Nguồn nhân lực

Về dự kiến nguồn lực bảo đảm thi hành Luật: việc thi hành Luật chủ yếu được thực hiện thông qua bộ máy chính quyền Thủ đô và các cơ quan có liên quan hiện hành với tổng biên chế công chức hành chính năm 2026 là 13.555 chỉ tiêu và 227 chỉ tiêu hợp đồng chuyên môn, trong đó, khối các Sở và cơ quan ngang sở có 3.629 biên chế công chức.

Để đáp ứng yêu cầu tham mưu thể chế cho Thành phố trong triển khai Luật Thủ đô, Thành phố đang và sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực như tập huấn chuyên môn sâu về các lĩnh vực, nhất là về nâng cao năng lực tham mưu chính sách, xây dựng các nghị quyết, quyết định của HĐND, UBND Thành phố; thực hiện thuê chuyên gia trong từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể để tư vấn, đề xuất và tham gia xây dựng các văn bản thi hành Luật Thủ đô. Thành phố cũng xác định việc bảo đảm nguồn lực không theo hướng tăng biên chế cơ học, mà thông qua điều hòa nội bộ, hoàn thiện bản mô tả vị trí việc làm, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công cụ quản trị hiệu suất (OKR, KPI), đồng thời thực hiện cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ chuyên sâu, đặc thù (như khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...), có thể áp dụng linh hoạt hình thức hợp đồng, thuê chuyên gia, nhà khoa học.

Như vậy, nguồn nhân lực phục vụ thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi) cơ bản được bảo đảm cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng, phù hợp chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Thời gian trình Quốc hội thông qua

Theo Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 ngày 06/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI.

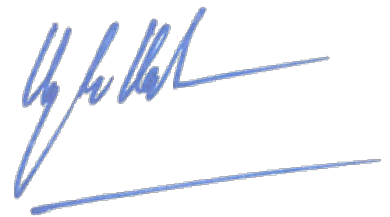
Trên đây là Tờ trình dự án Luật Thủ đô (sửa đổi), Chính phủ xin kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi); (2) Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và các quy định có liên quan; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Báo cáo thẩm định dự án Luật; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự án Luật; (7) Báo cáo đánh giá thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; (8) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu pháp luật một số quốc gia về thủ đô)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND thành phố Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các Phó TTg,
- các Vụ: QHĐP, TH;
- Lưu : VT, PL (02).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP



Nguyễn Hải Ninh

Để đáp ứng yêu cầu tham mưu thể chế cho Thành phố trong triển khai Luật Thủ đô, Thành phố đang và sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng nhân lực như tập huấn chuyên môn sâu về các lĩnh vực, nhất là về nâng cao năng lực tham mưu chính sách, xây dựng các nghị quyết, quyết định của HĐND, UBND Thành phố; thực hiện thuê chuyên gia trong từng lĩnh vực chuyên môn cụ thể để tư vấn, đề xuất và tham gia xây dựng các văn bản thi hành Luật Thủ đô. Thành phố cũng xác định việc bảo đảm nguồn lực không theo hướng tăng biên chế cơ học, mà thông qua điều hòa nội bộ, hoàn thiện bản mô tả vị trí việc làm, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công cụ quản trị hiệu suất (OKR, KPI), đồng thời thực hiện cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài. Trường hợp phát sinh nhiệm vụ chuyên sâu, đặc thù (như khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số...), có thể áp dụng linh hoạt hình thức hợp đồng, thuê chuyên gia, nhà khoa học.

Như vậy, nguồn nhân lực phục vụ thi hành Luật Thủ đô (sửa đổi) cơ bản được bảo đảm cả về số lượng, cơ cấu và chất lượng, phù hợp chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Thời gian trình Quốc hội thông qua

Theo Nghị quyết số 119/2026/UBTVQH15 ngày 06/02/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Chương trình lập pháp năm 2026, dự án Luật Thủ đô (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Thủ đô (sửa đổi), Chính phủ xin kính trình Quốc hội xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi); (2) Bản so sánh dự thảo Luật với Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 và các quy định có liên quan; (3) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật; (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (5) Báo cáo thẩm định dự án Luật; (6) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự án Luật; (7) Báo cáo đánh giá thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15; (8) Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu pháp luật một số quốc gia về thủ đô)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND thành phố Hà Nội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các Phó TTg, các Vụ: QHDP, TH;
- Lưu : VT, PL (02).

30

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP



Nguyễn Hải Ninh